

Bản án số: **41 /2022/HS-ST**  
Ngày 15 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN Q**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Chương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giàng A Ngải, ông Lương Viết Q.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Q tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Minh Q**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1980 tại huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: Tổ 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình L, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1956; có vợ Phạm Thị K, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/8/2017, bị Công an huyện V, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, tổn hại sức khỏe cho người khác;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Q; có mặt.

**2. Phạm Viết L**, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1980 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Thôn Sáo Sào, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Viết T, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có vợ Đặng Thị L, sinh năm 1983 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/02/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ (đã chấp hành xong bản án);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Q; có mặt.

**3. Hoàng Văn T** (tên gọi khác: L), sinh ngày 27 tháng 01 năm 1993 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q;

Nơi cư trú: Thôn K, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1971 và bà Hà Thị Y, sinh năm 1974; có vợ Triệu Thị D, sinh năm 1986 và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Anh Ma Phúc T, sinh năm 1974; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Khun Vín, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q.

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1967; có mặt;

Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn Việt Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang.

3. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1973; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn Địa Phận, xã Đ, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn Khun Vai, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q.

5. Anh Dương Văn M, sinh năm 2002;

Nơi cư trú: Thôn Khuỷ Lề, xã Giáo Hiệu, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

6. Anh Dương Văn L, sinh năm 1993;

7. Anh Sùng A T, sinh năm 1996;

8. Anh Dương Văn D, sinh năm 1995;

Cùng trú tại: Thôn Phiêng Luông, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

9. Anh Sùng A C, sinh năm 2007;

Nơi cư trú: Thôn Cốc Nọt, xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

10. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 2001;

11. Anh Thảo Văn S, sinh năm 1994;

Cùng trú tại: Thôn Khuổi Sáp, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

12. Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1987;

13. Anh Đàm Q C, sinh năm 1977;

Cùng trú tại: Thôn Đàm Hồng 3, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q.

14. Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn Việt Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang.

15. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1978;

16. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1953;

17. Ông Hà Văn M, sinh năm 1964;

18. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988;

19. Anh Hoàng Tiến T, sinh năm 1998;

Cùng trú tại: Thôn K, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q.

20. Anh Trần Văn T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn Đàm Hồng 2, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q.

21. Bà Đỗ Thị Kim D, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Tổ dân phố Vĩnh Tài, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q. (Điều vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2021, Nguyễn Minh Q, cư trú tại tổ 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang đến thôn K, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q nhằm mục đích khai thác vàng trái phép. Qua tìm kiếm, Q thấy có 01 hang đất, đá được khai thác từ trước đã bỏ hoang của Hoàng Văn H và Hoàng Văn Đ, cùng trú tại thôn K, xã Ngọc Hội, thuộc thửa đất số 6-DTR (Bản đồ quy hoạch, phân loại ba loại rừng của xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa do H và Đ khai thác trái phép từ năm 2017 đến năm 2019). Q đến gặp H đặt vấn đề về việc tiếp tục khai thác, khi tìm được vàng sẽ thống nhất chia lợi nhuận, H đồng ý. Q thuê nhà của ông Hoàng Văn Hoàn ở thôn K, xã Ngọc Hội (là bố của H) để ở và cho những người làm thuê ở. Sau đó Q thuê Hoàng Văn T, Hoàng Tiến T và Hoàng Tiến T đều trú tại thôn K, xã Ngọc Hội và một người tên Phụng ở tỉnh Thái Nguyên cùng một số đối tượng khác (không xác định tên, tuổi, địa chỉ) dọn dẹp, sửa chữa thiết bị, gia cố lại hang.

Từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021, Q thuê một số người ở các tỉnh Tuyên Q, Bắc Kạn, Thái Nguyên (Q không xác định được tên tuổi, địa chỉ) tiếp tục đào một giếng hình vuông, miệng giếng rộng khoảng 01 mét, độ sâu khoảng 43 mét tại tầng thứ hai của hang để tìm vàng. Trong thời gian này để phục vụ cho việc khai thác vàng Q đã sử dụng 1.150 kg Amoni nitrat (tiền chất thuốc nổ) và 1.850 kíp nổ để

sử dụng nổ mìn khai thác vàng (Q khai mua của Đàm Q Chung, trú tại thôn Đàm Hồng 3, xã Ngọc Hội, Chung không thừa nhận bán Amoni nitrat và kíp nổ cho Q). Đồng thời, Q nhờ Trần Văn Thông ở tỉnh Lạng Sơn (không xác định được địa chỉ cụ thể) sử dụng máy dò vàng để giúp Q dò vàng tại khu vực khai thác.

Cuối tháng 9/2021, khi đã sử dụng hết số tiền chất thuốc nổ và kíp nổ trên, Q muốn tìm mua thuốc nổ để sử dụng và được Trần Văn T, trú tại thôn Đàm Hồng 2, xã Ngọc Hội cho Q số điện thoại 0972 013 138 của Phạm Viết L, cư trú tại thôn C, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó Q đã điện thoại liên hệ với L để trao đổi mua thuốc nổ, kíp nổ, quá trình trao đổi, L cho biết hiện có ba bộ thuốc nổ, mỗi bộ gồm 02 kg thuốc nổ công nghiệp Amonit dạng thời và 10 kíp nổ, bán với giá 1.000.000đ/01 bộ. Q đồng ý mua. L gửi cho Q số tài khoản: 8601205019243 (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) của L để Q chuyển tiền mua thuốc nổ, kíp nổ, do không có tài khoản Ngân hàng, Q nhờ Trịnh Xuân T ở thôn Đàm Hồng 3, xã Ngọc Hội chuyển tiền hộ, Thành sử dụng số tài khoản: 8104 399993999 (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Thành) chuyển 3.000.000đ vào tài khoản Ngân hàng của L (Thành không biết số tiền trên Q chuyển cho L để mua thuốc nổ và kíp nổ).

Để có thuốc nổ bán cho Q, L khai: Sau khi nhận được tiền, L gọi điện thoại cho Vũ Văn T1, trú tại xã Đ, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn hỏi mua thuốc nổ và kíp, T1 cho biết có 06 kg thuốc nổ Amonit dạng thời và 30 kíp nổ và còn có  $\text{NH}_4\text{NO}_3$  (Amoni nitrat) là tiền chất thuốc nổ bán với giá 65.000 đồng/01kg và kíp nổ giá 35.000 đồng/01 kíp nổ (Quá trình điều tra, T1 không thừa nhận bán thuốc nổ, kíp nổ cho L).

Sau đó L thông báo cho Q biết L còn bán cả Amoni nitrat với giá 80.000 đồng/01kg và 35.000 đồng/01 kíp nổ và Q tiếp tục đặt mua của L 600 kg Amoni nitrat, 1.500 kíp nổ với tổng số tiền 100.500.000đ (gồm 48.000.000đ Amoni nitrat và 52.500.000đ tiền kíp nổ). L yêu cầu Q chuyển trước vào tài khoản ngân hàng của L 50.000.000đ, số tiền còn lại Q sẽ trả trực tiếp bằng tiền mặt khi L giao Amoni nitrat, kíp nổ cho Q tại xã Ngọc Hội. Q đồng ý và tiếp tục nhờ T chuyển 50.000.000đ vào tài khoản của L.

Để có Amoni nitrat và kíp nổ bán cho Q theo L khai: Ngày 04/10/2021, L một mình đi xe máy Angel Hi biển số 20H4 - 9612 đến thôn K, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa cùng 03 người đàn ông (theo L khai có 01 người tên là T1) đi trên xe ô tô vận chuyển Amoni nitrat và kíp nổ đến xã Ngọc Hội giao cho Q. L đã giao cho Q 600 kg Amoni nitrat và 1.500 kíp nổ tại nhà ông Hoàng Văn Hoàn. Qua kiểm tra Q thấy 600 kg Amoni nitrat được đóng thành nhiều bao tải Q không xác định được số lượng, chỉ ước chừng mỗi bao khoảng 50 kg, còn kíp nổ có nhiều gói nhỏ bằng túi ni lông màu trắng để trong hai túi ni lông màu đen. Sau khi nhận đủ Amoni nitrat và kíp nổ, Q đã trả cho L 50.000.000đ (còn 500.000đ tiền lẻ L không lấy). Trên đường về (theo L khai) L đã trả cho T1, T1 cho L 2.000.000đ tiền đi lại, 9.000.000đ chênh lệch giá, L đã chi tiêu cá nhân hết (T1 không thừa nhận hành vi

nêu trên). Đối với 06 kg thuốc nổ Amonit và 30 kíp nổ Q đặt mua lúc đầu, khoảng một tuần sau L đã gửi xe khách số vật liệu nổ trên cho Q.

Sau khi mua được Amoni nitrat và kíp nổ, Q cất giấu ở chuồng lợn bỏ hoang sau nhà ông Hoàng Văn Hoàn để mang lên hang sử dụng dần vào mục đích khai thác vàng. Đến tháng 11/2021, theo Q khai có Trần Văn T ở tỉnh Lạng Sơn (không xác định được địa chỉ cụ thể) hỏi vay Q 200kg Amoni nitrat và 800 kíp nổ, Q đồng ý cho Thông vay bốn bao (200kg) và 800 kíp nổ. Lúc này, thấy chỗ để Amoni nitrat và kíp nổ bị ẩm ướt nên Q kiểm tra lại thì thấy có 09 túi kíp nổ (khoảng 220 kíp nổ) và 2,5 bao Amoni nitrat khoảng 131,5 kg đã bị ngấm nước, không sử dụng được nữa nên Q mang toàn bộ Amoni nitrat và kíp nổ bị hỏng ra sông vứt bỏ. Số Amoni nitrat còn lại Q thống nhất với Hoàng Văn T chuyển lên cất giấu ở cây rơm trong trang trại của nhà T, cách nhà T khoảng 600 mét, để sử dụng tiếp.

Từ tháng 10/2021 đến tháng 01/2022, Q thuê Hoàng Văn T; Lê Văn Đ ở thôn Khun Vai, xã Phú Bình; Ma Phúc T ở thôn Khuân Huỳnh, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q; Dương Văn Dế, Sùng A Thè, Dương Văn Lợi ở thôn Phiêng Luông; Sùng A Câu trú tại thôn Cốc Nọt, xã Công Bằng; Dương Văn Mạnh trú tại thôn Khuổi Lê, xã Giáo Hiệu, huyện Pắc Nặm; Hoàng Văn Sự, Thào Văn Sinh trú tại thôn Khuổi Sáp, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn khai thác vàng. Q giao cho T và Đăng làm trưởng ca (Ca ngày làm việc từ 07 giờ đến 17 giờ cùng ngày; ca đêm từ 19 giờ hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau) và trực tiếp thực hiện việc khoan, bắn nổ mìn. Trong thời gian này Q đã mang vào hang cho T và Đăng khoảng 144 kg Amoni nitrat, 06 kg thuốc nổ Amonit và 480 kíp nổ để bắn nổ. Trong đó từ tháng 10/2021 đến tháng 01/2022, Hoàng Văn T làm được 80 công (tức 80 ca) mỗi ca bắn sử dụng 1,2 kg Amoni nitrat, 04 kíp nổ. Tổng cộng T sử dụng 96 kg Amoni nitrat, 0,4 kg Amonit dạng thỏi (5,6 kg thuốc nổ Amonit dạng thỏi bị rơi xuống hang không sử dụng) và 320 kíp nổ, Lê Văn Đ làm được 37 công (tức 37 ca) mỗi ca bắn nổ sử dụng 1,2 kg Amoni nitrat, 04 kíp nổ. Tổng cộng Đăng sử dụng hết 48 kg Amoni nitrat và 160 kíp nổ.

Cuối tháng 12/2021, số Amoni nitrat và kíp nổ Q mua đã dùng gần hết, thấy có người nói nếu trộn loại Amoni nitrat đã mua với dầu hỏa thì sức công phá sẽ mạnh hơn. Q đã mua 01 lít dầu hỏa ở khu vực chợ huyện Chiêm Hóa và lên trang trại nhà T lấy một bao Amoni nitrat về nhà ông H, chia một nửa bao mang lên hang vàng cho T và Đ bắn nổ, còn lại khoảng 22,5 kg Amoni nitrat, Q đổ chai dầu hỏa đã mua vào trong bao rồi cầm hai đầu bao rung lắc cho dầu ngấm đều vào Amoni nitrat và đem đi cất giấu ở hố phân chuồng lợn nhà ông H.

Ngày 16/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Q tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà ông H có Nguyễn Minh Q; Ma Phúc T ở thôn Khuân Huỳnh, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q; Dương Văn M trú tại thôn Khuổi Lê; Dương Văn D và Sùng A T ở thôn Phiêng Luông, xã Giáo Hiệu, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn và thu giữ 22 kg thuốc nổ ANFO do Q chế tạo. Tại hang khai thác vàng có Dương Văn Lợi ở thôn Phiêng Luông; Sùng A C ở thôn Cốc Nọt, xã Công Bằng, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn; Thào Văn S và

Hoàng Văn S ở thôn Khuổi Sáp, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và thu giữ số tang vật là dụng cụ để khai thác vàng.

Ngày 16/3/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Q tiến hành Khám xét khẩn cấp khu vực trang trại của Hoàng Văn T, thu giữ được hai bao tải 102kg, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng.

\* Tại Kết luận giám định số 459/C09-P2 ngày 19/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định là thuốc nổ công nghiệp ANFO, còn sử dụng được, thường dùng trong khai khoáng, phá đá, mở đường... Khối lượng là 22,5kg (Hai mươi hai phẩy năm kilôgam). Không đủ điều kiện để xác định nơi sản xuất.

\* Tại Kết luận giám định số 1606/KL-KTHS ngày 17/3/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Mẫu vật ký hiệu M1, M2 đều là  $\text{NH}_4\text{NO}_3$  (Amoni nitrat) là tiền chất thuốc nổ, là nguyên liệu trực tiếp để sản xuất thuốc nổ, vẫn còn sử dụng được và không đủ điều kiện để xác định nguồn gốc xuất xứ tiền chất thuốc nổ trên. Khối lượng mẫu M1 là 50 kg (năm mươi kilôgam). Khối lượng mẫu M2 là 52 kg (năm mươi hai kilôgam).

Khi trộn chất  $\text{NH}_4\text{NO}_3$  (Amoni nitrat) (bên trong mẫu ký hiệu M1, M2) với dầu hỏa hoặc dầu Diezen thành thuốc nổ công nghiệp ANFO, thường được dùng trong khai khoáng, mở đường...

\* Tại Kết luận giám định số 238/KL-KTHS ngày 17/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Q, kết luận (điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y của Nguyễn Minh Q):

- Tìm thấy 32 tin nhắn SMS đi, đến; 179 cuộc gọi di động đi, đến;
- Tìm thấy 405 tin nhắn đi, đến qua ứng dụng Facebook Messenger; 126 cuộc gọi đi, đến qua ứng dụng Facebook Messenger;
- Chụp được 56 hình ảnh màn hình hiển thị tin nhắn và cuộc gọi đi, đến qua ứng dụng Zalo.

Tìm thấy 418 file âm thanh, 799 file hình ảnh, 44 file video.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Minh Q khai: Q làm thuê cho Phạm Ngọc Q ở tổ 5, thị trấn Việt Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà Giang là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Q Ngọc, Q là người đứng ra chịu trách nhiệm, cung cấp tiền để Q thuê người, mua sắm dụng cụ khai thác vàng. Sau đó Q thay đổi lời khai và khai nhận là người trực tiếp, tổ chức khai thác vàng, Q quen biết và chỉ vay tiền Q để chi tiêu cá nhân.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 01/2022 tại thôn K, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q:

- Nguyễn Minh Q đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ 06 kg thuốc nổ Amonit và 1.530 kíp nổ; sử dụng 0,4 kg thuốc nổ Amonit và 480 kíp nổ; chế tạo, tàng trữ 22,5 kg thuốc nổ ANFO nhằm mục đích sử dụng.

- Phạm Viết L đã thực hiện hành vi mua bán với Q 06 kg thuốc nổ Amonit và 1.530 kíp nổ.

- Hoàng Văn T đã có hành vi sử dụng 0,4 kg Amonit dạng thỏi và 320 kíp nổ.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTQ-P2 ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội Mua bán, tàng trữ, sử dụng, chế tạo trái phép vật liệu nổ theo điểm b, c khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Viết L về tội Mua bán trái phép vật liệu nổ theo điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Sử dụng trái phép vật liệu nổ theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội Mua bán, tàng trữ, sử dụng, chế tạo trái phép vật liệu nổ; bị cáo Phạm Viết L phạm tội Mua bán trái phép vật liệu nổ; bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Sử dụng trái phép vật liệu nổ.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (19/01/2022).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Viết L từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (09/3/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 22,4 kg thuốc nổ công nghiệp ANFO và 102 kg tiền chất thuốc nổ Amoni nitrat, hiện đang được gửi tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Hà Tuyên, giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Q xử lý tiêu hủy theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Viết L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12; 01 căn cước công dân số 019080010968, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021, mang tên Phạm Viết L; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số A0095934, mang tên Trịnh Thanh Hà.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xét khẩn cấp, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 10/2021 đến tháng 01/2022, Nguyễn Minh Q, cư trú tại tổ 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang đã thực hiện hành vi Chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ; Phạm Viết L, cư trú tại thôn C, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện hành vi mua bán trái phép vật liệu nổ; Hoàng Văn T cư trú tại thôn K, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép vật liệu nổ để phục vụ cho việc khai thác khoáng sản (Vàng) trái phép tại thôn K, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q, cụ thể như sau:

- Nguyễn Minh Q đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ 06 kg thuốc nổ Amonit và 1.530 kíp nổ; sử dụng 0,4 kg thuốc nổ Amonit và 480 kíp nổ; chế tạo, tàng trữ 22,5 kg thuốc nổ ANFO nhằm mục đích sử dụng.

- Phạm Viết L đã thực hiện hành vi mua bán 06 kg thuốc nổ Amonit và 1.530 kíp nổ với Nguyễn Minh Q.

- Hoàng Văn T đồng phạm với Nguyễn Minh Q về hành vi sử dụng 0,4 kg thuốc nổ Amonit dạng thỏi và 320 kíp nổ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn công cộng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vật liệu nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích vụ lợi cá nhân. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo



mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Hoàng Văn T là dân tộc thiểu số, có ông ngoại là Hà Duy T được Thủ tướng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Minh Q thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người khởi xướng được đánh giá giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Phạm Viết L thực hiện hành vi mua bán thuốc nổ, kíp nổ với bị cáo Nguyễn Minh Q. Bị cáo Hoàng Văn T đồng phạm với bị cáo Nguyễn Minh Q về hành vi sử dụng thuốc nổ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nguồn thu nhập chính, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[6] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp căn cứ phạt các bị cáo mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng gồm 22,4 kg thuốc nổ công nghiệp ANFO và 102 kg tiền chất thuốc nổ Amoni nitrat (hiện đang được gửi tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Hà Tuyên) cần tịch thu tiêu hủy và giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Q xử lý tiêu hủy theo quy định.

Đối với 02 điện thoại thu giữ của bị cáo Q, bị cáo L xét thấy giá trị không lớn, nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y.

Trả lại cho bị cáo Phạm Viết L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12; 01 căn cước công dân số 019080010968, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021, mang tên Phạm Viết L; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số A0095934, mang tên Trịnh Thanh Hà.

[8] Đối với Vũ Văn T1, quá trình điều tra bị cáo Phạm Viết L khai T1 là người bán cho L 06 kg thuốc nổ Amonit dạng thỏi, 1.530 kíp nổ và 600 kg Amoni nitrat. Đối với Đàm Q C, Trần Văn T quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh Q khai C là người bán cho Q 1.150 kg Amoni nitrat và 1.850 kíp nổ; cho T vay 200 kg Amoni nitrat và 800 kíp nổ. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Q đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không đủ căn cứ xác định T1 bán trái phép vật liệu nổ cho L; Bán trái phép vật liệu nổ (kíp nổ) cho Q; T không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Hoàng Văn H quá trình điều tra

không thừa nhận cùng Q khai thác khoáng sản trái phép và sử dụng vật liệu nổ (kíp nổ) Q mua của Đàm Q C, H không biết Q cất giấu vật liệu nổ ở nhà H nên không đề cập xử lý.

- Đối với Lê Văn Đ đã có hành vi sử dụng 160 kíp nổ, do hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Q xem xét xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với Phạm Ngọc Q quá trình điều tra không đủ cơ sở kết luận Quân là người đứng ra thuê Q tổ chức khai thác khoáng sản và cung cấp tiền cho Q để mua vật liệu nổ. Đối với Trịnh Xuân T là người nhận chuyển tiền của Q và Q cho L; Trần Văn T là người cho Q số điện thoại của L để Q liên lạc mua bán vật liệu nổ với L do T và T không biết việc chuyển tiền và giao dịch mua bán vật liệu nổ của Q cho L. Đối với Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn H đều không biết H, Q thỏa thuận việc thuê lại hang vàng và không biết Q cất giấu, chế tạo vật liệu nổ nên không đề cập xử lý.

- Đối với hành vi khai thác khoáng sản trái phép của Nguyễn Minh Q, Hoàng Văn T, Lê Văn Đ, Hoàng Văn Đ, Ma Phúc T, Dương Văn D, Sùng A T, Dương Văn L, Sùng A C, Dương Văn M, Hoàng Văn S và Thảo Văn S do hành vi vi phạm hành chính nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Q ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 01/QĐ-ANĐT ngày 14/8/2022 đề nghị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Tuyên Q xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Q; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Q, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Mua bán, tàng trữ, sử dụng, chế tạo trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Phạm Viết L phạm tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”; bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: Luận) phạm tội “Sử dụng trái phép vật liệu nổ”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58,

Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (19/01/2022).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 305, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Viết L 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (09/3/2022).

- Căn cứ khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T (tên gọi khác: Luận) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ.

- Tịch thu tiêu hủy 22,4 kg thuốc nổ công nghiệp ANFO và 102 kg tiền chất thuốc nổ Amoni nitrat, hiện đang được gửi tại Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Hà Tuyên, giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Q xử lý tiêu hủy theo quy định.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Q và Chi nhánh công nghiệp hóa chất mỏ Hà Tuyên lập ngày 17/3/2022 và ngày 20/6/2022).*

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y01. (được niêm phong, mặt trước bì ghi “Vụ 238/2022”; mặt sau bì được dán kín, tại các vị trí dán có chữ ký của Nguyễn Sơn Đông và hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Q; trên bì có thông tin vật chứng là: Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21Y, màu đen, số IMEI 1: 865510050723198, số IMEI 2: 865510050723180; số seerri: 1509132410JA02LX).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Viết L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12. (được niêm phong, mặt trước có thông tin vật chứng là: Điện thoại di động nhãn hiệu Realme C12, số IMEI 1: 869532057689897, số IMEI 2: 869532057689889; số sererri: EYFUGQYL TOWGGE4P, tạm giữ của Phạm Viết L; mặt sau dán kín, tại các vị trí dán có chữ ký của Phạm Viết L, Hoàng T Anh, Châu Văn Hùng và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Q); 01 căn cước công dân số 019080010968, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021, mang tên Phạm Viết L; 01 Đăng ký mô tô, xe máy số A0095934, mang tên Trịnh Thanh Hà, nơi thường trú: “8 Trại Cau. Đồng Hỷ. Thái Nguyên”; biển số 20H4 - 9612, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 04/8/2003.

*(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tuyên Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Q lập ngày 01/12/2022).*

### 3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Phạm Viết L, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### *Nơi nhận:*

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Q;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Q;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Q;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Hà Văn Chương**



